

Số: 2090/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 27 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Thủy lợi  
Phai Thắm Kia, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh và giao chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2018 thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 414/TTr-SNN ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Thủy lợi Phai Thắm Kia, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Thủy lợi Phai Thắm Kia, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Thủy lợi Phai Thắm Kìa xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

**2. Chủ đầu tư:** Công ty TNHH MTV QLKTCTTL Sơn La.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Cấp nước tưới chủ động cho 18,0 ha diện tích lúa.

**4. Quy mô đầu tư:** Xây dựng đập đầu mối thay thế phai rọ thép đã bị lũ cuốn trôi; gia cố tuyến kênh tưới chủ động cho 28,0 ha lúa. Công trình gồm các hạng mục chính như sau:

**4.1 Đầu mối lấy nước:** Đập trọng lực, mặt cắt thực dụng. Kết cấu: thân đập bê tông 200#. Hai vai + sân tiêu năng trên nền đá gốc. Thân đập gồm 01 cửa xả cát kích thước (axb)=( 60x60)cm

**Thông số kỹ thuật chính của đập**

| Thông Số                                         | Đơn vị  | Đập    |
|--------------------------------------------------|---------|--------|
| - Lưu lượng lũ thiết kế tràn qua đập $Q_{2\%}$ . | $m^3/s$ | 11,2   |
| - Lưu lượng lũ thiết kế tràn qua vai $Q_{2\%}$ . | $m^3/s$ | 21,3   |
| - Cột nước tràn qua đập $H_t$                    | m       | 1,0    |
| - Chiều dài tràn nước $B_t$ .                    | m       | 6,0    |
| - Chiều cao đập (cả móng) $P_d$ .                | m       | 3,15   |
| - Cao trình đỉnh đập $\nabla$ .                  | m       | 498.55 |
| Sân tiêu năng                                    | m       | Nền đá |

**4.2 Cổng lấy nước:** hình thức cổng hở mặt cắt hình chữ nhật. Kết cấu: móng, thân cổng bê tông M200#, tường ngực đổ BTCT M200#.

**Thông số kỹ thuật chính của Cổng lấy nước**

| Thông số                   | Đơn vị | Cổng đập |
|----------------------------|--------|----------|
| - Lưu lượng thiết kế $q_c$ | l/s    | 100,0    |
| - Kích thước cổng (bxh)    | m      | 0,4x0,4  |
| - Cao trình đáy cổng       | m      | 499.20   |

**4.3 Kênh tưới:** lưu lượng thiết kế đầu kênh  $Q = 100(l/s)$ ; tổng chiều dài kênh chính dài  $L = 1.271,0m$ . Trong đó: kênh nối tiếp sau cổng bằng ống thép đường kính D200 dài  $L = 108m$ , lắp đặt bằng phương pháp mặt bích, mố đỡ ống bê tông M150; kênh bê tông dài  $L = 480m$ ; mặt cắt kênh (bxh) = (40x50)cm. Kết cấu: đáy móng, thành kênh đổ BTCT M200#; Còn lại là kênh đất mặt cắt hình thang.

**4.4. Công trình trên kênh:** Gồm 02 cổng qua đường dài  $L = (3-5)m$ . Kết cấu thân cổng bê tông M150, tấm bản mặt bê tông CT M200.

**5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT:** C. ty TNHH ĐT xây dựng 355.

**6. Chủ nhiệm lập dự án:** Ông Trần văn Toàn.

- 7. Địa điểm xây dựng:** xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- 8. Loại, cấp, quy mô công trình:** Công trình Nông nghiệp và PTNT (Công trình thủy lợi), cấp IV.
- 9. Số bước thiết kế:** 01 bước (*Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật*).
- 10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:** (Không)
- 11. Tổng mức đầu tư:** 682.862.000 đồng. (*Sáu trăm tám mươi hai triệu, tám trăm sáu hai nghìn đồng chẵn*).

*Trong đó:*

- |                            |                   |
|----------------------------|-------------------|
| - Chi phí xây dựng:        | 536.948.900 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án:   | 15.171.247 đồng;  |
| - Chi phí tư vấn xây dựng: | 72.432.651 đồng;  |
| - Chi phí khác:            | 38.357.329 đồng;  |
| - Chi phí dự phòng:        | 19.887.304 đồng.  |

**13. Nguồn vốn:** Nguồn hỗ theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

**14. Hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng:** Chủ đầu tư trực tiếp Quản lý dự án đầu tư theo quy định.

**15. Phương thức thực hiện dự án:** Theo Luật Đấu thầu.

**16. Thời gian thực hiện dự án:** năm 2018.

**17. Các nội dung khác:** Như phần thông báo kết luận tại báo cáo thẩm định số 2105/SNN-QLXDCT ngày 20/8/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Công ty TNHH MTV QLKTCTTL Sơn La (*Chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc KBNN tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La, Chủ tịch UBND huyện Yên Châu; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Các Phó CT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Cổng TT Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; *Mạnh KT.* 35 bản.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lò Minh Hùng**

